

**ỦY BAN DÂN TỘC**

**Số 157/UBDT-TH**

V/v xây dựng phương hướng,  
mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN  
giai đoạn 2016-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2014*

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Thực hiện yêu cầu tại Công văn số 3510/BKHCN-KH&CN, ngày 26/9/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2016-2020, Ủy ban Dân tộc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2011-2015 và kế hoạch giai đoạn 2016-2020 gồm những nội dung sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2011-2015**

**1. Tình hình tổ chức triển khai pháp luật, kiện toàn tổ chức quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ**

Trong giai đoạn 2011-2015, Ủy ban Dân tộc đã nghiêm túc triển khai pháp luật về KH&CN, cụ thể là thực hiện các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Khoa học và Công nghệ năm 2000 (tính đến thời điểm 31/12/2013) và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 (tính từ thời điểm 01/01/2014 đến nay).

Tiếp tục triển khai Nghị định 115/2005/NĐ-CP, ngày 5/9/2005 của Chính phủ Quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập, Thông tư liên tịch số 12/2006/TTLT-BKHCN-BTC-BNV ngày 5/6/2006 của liên Bộ KH&CN, Tài chính, Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP. Ngày 10/12/2009, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc đã ban hành Quyết định số 396/QĐ-UBDT phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Viện Dân tộc”, đến nay sau 5 năm thực hiện, Ủy ban Dân tộc đang chỉ đạo các Vụ, đơn vị liên quan rà soát, đánh giá kết quả thực hiện đề án trên và tiến hành xây dựng đề án mới cho hiệu quả, phù hợp với quy định tại Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 về sửa đổi bổ sung Nghị định 115/2005/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hiện hành.

Trên cơ sở Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ (năm 2000), Ủy ban Dân tộc đã xây dựng và ban hành Thông tư số 01/2013/TT-UBDT, ngày 01/3/2013, Quy định về quản lý, thực hiện nhiệm vụ KH&CN của Ủy ban Dân tộc. Đến nay, công tác quản lý KH&CN của Ủy ban đã đi vào nền nếp và hiệu quả hơn.

Ngoài triển khai các văn bản Luật nói trên, trong giai đoạn 2011-2015, căn cứ Quyết định số 1244/QĐ-TTg, ngày 25/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN chủ yếu giai đoạn 2011 - 2015 và Quyết định số 418/QĐ-TTg, ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020, Ủy ban Dân tộc đã xây phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN trong lĩnh vực công tác dân tộc giai đoạn 2011 - 2015. Đồng thời đã tổ chức quán triệt nội dung Chiến lược đến các đơn vị có liên quan, trong đó chú trọng vào 5 định hướng nhiệm vụ: (i) Tiếp tục đổi mới cơ bản, toàn diện và đồng bộ tổ chức, cơ chế hoạt động KH&CN; (ii) Tăng cường tiềm lực KH&CN; (iii) Phát triển đồng bộ khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên và các hướng công nghệ ưu tiên; (iv) Nghiên cứu ứng dụng KH&CN trong các ngành, lĩnh vực, vùng, địa phương; (v) Phát triển dịch vụ KH&CN.

Đối với công tác kiện toàn tổ chức quản lý nhà nước về KH&CN, từ năm 2013, trên cơ sở Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc, Ủy ban đã tiến hành điều chuyển toàn bộ nhân sự và chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về KH&CN từ Vụ Kế hoạch - Tài chính sang Vụ Tổng hợp. Đến thời điểm hiện nay, nhìn chung tổ chức và hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN đã có nhiều chuyển biến tích cực, hiệu lực, hiệu quả hơn so với trước.

## **2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ khoa học trọng điểm cấp nhà nước và các chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ**

### **2.1. Các nhiệm vụ khoa học trọng điểm cấp nhà nước**

Trong giai đoạn 2011-2015, Ủy ban Dân tộc đã chủ trì thực hiện 4 nhiệm vụ KH&CN từ các Chương trình cấp nhà nước, cụ thể:

Đề tài “Những vấn đề mới trong quan hệ dân tộc và định hướng hoàn thiện chính sách dân tộc ở nước ta”. Đây là đề tài thuộc Chương trình KX 04/11-15, được phê duyệt thực hiện từ tháng 11/2012 đến tháng 10/2015. Mục tiêu của đề tài là “làm rõ những vấn đề mới trong quan hệ dân tộc và dự báo những yếu tố ảnh hưởng đến mối quan hệ các dân tộc thiểu số; đề xuất các quan điểm, định hướng, giải pháp, kiến nghị đổi mới chính sách dân tộc ở nước ta từ nay đến năm 2020 và tầm nhìn 2030”. Đến thời điểm hiện nay, tuy chưa có kết quả cuối cùng nhưng những phát hiện của Đề tài đã góp phần cung cấp các cơ sở lý luận và thực tiễn mới cho Hội đồng lý luận Trung ương về các vấn đề liên quan đến quan hệ dân tộc, quan điểm, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quan hệ dân tộc, công tác dân tộc.

Đề tài “Nghiên cứu khả năng ứng phó với thiên tai và đề xuất giải pháp tổng thể nâng cao năng lực phòng tránh của cộng đồng các dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên”, thực hiện từ năm 2013 đến 2015. Mục tiêu của Đề tài là

làm rõ các dạng thiên tai, diễn biến thiên tai, ảnh hưởng của thiên tai; phân tích khả năng và các yếu tố hạn chế khả năng phòng tránh thiên tai; đề xuất quan điểm, định hướng, mô hình và giải pháp tổng thể nâng cao năng lực phòng tránh thiên tai của cộng đồng dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên;

Thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình nghiên cứu khoa học phục vụ xây dựng nông thôn mới, từ cuối năm 2014, Ủy ban Dân tộc bắt đầu triển khai dự án “Xây dựng mô hình điểm tổ chức cộng đồng xây dựng nông thôn mới ở 3 xã đặc biệt khó khăn thuộc 3 huyện nghèo (CT30a) của 3 khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ”.

Ngoài 3 nhiệm vụ trên, năm 2014 Ủy ban Dân tộc còn triển khai Dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ phát triển chăn nuôi gia cầm bền vững huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình” thuộc Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015”. Dự án thực hiện trong 2 năm từ 2014 đến 2015.

## ***2.2. Các nhiệm vụ khoa học cấp Bộ***

Trong giai đoạn 2011-2015, Ủy ban Dân tộc đã triển khai thực hiện tổng số 16 đề tài (kế hoạch 2015 là 6 đề tài), trong đó có 01 đề tài cấp tỉnh (Nghiên cứu giải pháp xây dựng nguồn nhân lực phục vụ phát triển cây cao su trên địa bàn các huyện Sơn Hòa, Mường Tè, Phong Thổ tỉnh Lai Châu); 01 đề tài thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quản lý (Nghiên cứu xây dựng mô hình hình ứng dụng một số giải pháp cải thiện sinh kế phù hợp với văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số tại Đắk Lắk và Lai Châu), còn lại 14 nhiệm vụ khoa học do Ủy ban Dân tộc xác định và tổ chức quản lý.

Trong các nhiệm vụ khoa học đã thực hiện, nhiều nhiệm vụ được đánh giá cao, cung cấp cơ sở khoa học có giá trị phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc như: Nghiên cứu xây dựng Bộ chỉ số đánh giá trình độ phát triển các dân tộc; Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn quản lý nhà nước về công tác dân tộc sau thời kỳ đổi mới, đề xuất quan điểm, định hướng, giải pháp nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về công tác dân tộc trong thời gian tới; Nghiên cứu thực trạng, đề xuất giải pháp giảm nghèo bền vững cho các dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ; Tư tưởng Hồ Chí Minh về các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển; Nghiên cứu luận cứ khoa học phục vụ xây dựng Luật Dân tộc (dự kiến thực hiện năm 2015)...

## ***2.3. Các hoạt động khoa học và công nghệ khác***

Ngoài các nhiệm vụ khoa học cấp nhà nước và cấp Bộ, trong giai đoạn 2011-2015, Ủy ban Dân tộc còn tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ sau đây:

Đẩy mạnh công tác thông tin KH&CN: Hiện nay Ủy ban Dân tộc đang chỉ đạo 2 đơn vị xuất bản gồm 01 Tạp chí “Nghiên cứu Dân tộc” và 02 Bản tin liên

quan đến KH&CN (Bản tin “Thông tin phục vụ Lãnh đạo” do Viện Dân tộc biên tập và xuất bản và Tờ tin: “Đào tạo cán bộ dân tộc”, do Trường Cán bộ Dân tộc biên tập và xuất bản). Ngoài ra, Ủy ban Dân tộc còn xây dựng, duy trì và nâng cấp hoạt động trang thông tin khoa học trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc ([www.cema.gov.vn](http://www.cema.gov.vn)). Đồng thời chỉ đạo Viện Dân tộc nâng cao chất lượng hoạt động của trang thông tin điện tử [www.viendantoc.org.vn](http://www.viendantoc.org.vn)... từng bước đáp ứng yêu cầu cung cấp các thông tin, tư liệu liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc nói chung và nghiên cứu khoa học nói riêng, trở thành địa chỉ tin cậy trong việc trợ giúp hoạt động KH&CN của cán bộ trong và ngoài cơ quan Ủy ban.

Tăng cường đẩy mạnh hợp tác quốc tế về KH&CN: Do nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN hàng năm cấp cho Ủy ban Dân tộc thấp, vì vậy thông qua các dự án quốc tế như: dự án UNICEF, Tiểu dự án Hỗ trợ giảm nghèo PRPP đã tiến hành nhiều hoạt động tư vấn nghiên cứu quan trọng như: Nghèo trẻ em dân tộc thiểu số; Báo cáo đánh giá thực trạng nghèo dân tộc thiểu số giai đoạn 2007-2012; Báo cáo nghiên cứu về nguồn nhân lực dân tộc thiểu số phục vụ xây dựng Đề án “Phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”... Nhìn chung các nghiên cứu tư vấn này đều có chất lượng khoa học khá cao, ứng dụng trực tiếp trong công tác xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình, đề án, dự án chính sách do Ủy ban Dân tộc chủ trì.

Ngoài ra, ngày 10/7/2012, Bộ trưởng Bộ KH&CN và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc đã ký kết Chương trình phối hợp số 1894/CTr-BKH&CN-UBDT. Ngày 12/9/2012, Lãnh đạo 2 cơ quan đã ký Kế hoạch thực hiện số 2586/KH-BKH&CN-UBDT. Thực hiện Chương trình phối hợp, hàng năm, Ủy ban Dân tộc đã phối hợp cùng Bộ KH&CN xây dựng và phê duyệt kế hoạch các nhiệm vụ của Chương trình... từ đó góp phần từng bước tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động KH&CN của Ủy ban Dân tộc.

### **3. Tình hình bố trí kế hoạch và sử dụng ngân sách cho hoạt động khoa học và công nghệ**

Nhìn chung các năm trong giai đoạn 2011-2015, Ủy ban Dân tộc đều được Bộ KH&CN, Bộ Tài chính quan tâm bố trí ngân sách cho hoạt động KH&CN. Tuy nhiên, lượng ngân sách được bố trí ở mức rất thấp, chỉ đảm bảo một phần so với yêu cầu (năm 2013 kinh phí là 4.310 triệu đồng, năm 2014 là 5.390 triệu đồng); kinh phí trên chủ yếu chỉ đảm bảo cho việc chi thường xuyên của Viện Dân tộc, kinh phí dành cho các hoạt động nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ rất ít (chỉ đảm bảo cho khoảng 3,4 đề tài/năm), có năm không có kinh phí để thực hiện nghiên cứu khoa học (năm 2012). Trong khi khối lượng nhiệm vụ cần nghiên cứu còn nhiều, đội ngũ cán bộ có năng lực nghiên cứu khoa học của Ủy ban Dân tộc có thể tham gia nghiên cứu khoa học như Trường Cán bộ Dân tộc, các Vụ, đơn vị trực thuộc... khá đông đảo.

Đối với công tác sử dụng ngân sách. Hàng năm, căn cứ kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước của Thủ tướng Chính phủ giao và các văn bản có liên quan, Ủy ban Dân tộc tiến hành giao kế hoạch KH&CN và dự toán cho các đơn vị vào thời điểm khoảng cuối tháng 12 hoặc đầu tháng 1 của năm kế hoạch. Công tác sử dụng kinh phí được thực hiện đúng chế độ quy định hiện hành, không để xảy ra bất kỳ sai phạm nào.

#### **4. Đánh giá chung**

Trong giai đoạn 2011-2015, bên cạnh việc làm tốt công tác triển khai thực hiện các văn bản pháp luật trong lĩnh vực KH&CN cho phù hợp với tình hình thực tiễn, hoạt động KH&CN của Ủy ban Dân tộc đã chủ động tham gia một cách tích cực và hiệu quả để cung cấp cơ sở khoa học phục vụ cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Ủy ban Dân tộc, nhất là các nghiên cứu về quan hệ dân tộc; định hướng chính sách dân tộc; tổng kết những vấn đề lý luận, thực tiễn về quản lý nhà nước về công tác dân tộc... Các đề tài dự án được lựa chọn thực hiện đều rất thiết thực, gắn chặt với việc phục vụ nhiệm vụ chính trị của Ủy ban Dân tộc.

Công tác quản lý khoa học và công nghệ đã đi vào ổn định, nền nếp, tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Thực hiện từng bước việc đổi mới và nâng cao chất lượng trong các hoạt động đề xuất nhiệm vụ, thẩm định thuyết minh, nghiệm thu cơ sở, chính thức các đề tài khoa học... Công tác thông tin khoa học được chú trọng đúng mức. Tiềm lực khoa học và công nghệ cũng được tăng cường; đội ngũ cán bộ khoa học được phát triển cả về số lượng và chất lượng, bước đầu đáp ứng được yêu cầu trong công tác nghiên cứu...

Tuy nhiên, trong giai đoạn 2011-2015 dù đã có nhiều cố gắng, song đến nay Ủy ban Dân tộc vẫn là một trong những cơ quan cấp bộ có hoạt động KH&CN còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu, lĩnh vực công tác dân tộc hiện nay và những năm tiếp theo đang đặt ra nhiều vấn đề đòi hỏi khoa học cần quan tâm giải quyết. Các khó khăn hạn chế mà hoạt động KH&CN của Ủy ban Dân tộc đang gặp phải, cần được tháo gỡ đó là:

Kinh phí sự nghiệp KH&CN hàng năm cấp cho Ủy ban Dân tộc rất thấp, không đủ thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu kể cả cấp Bộ và cấp cơ sở. Do kinh phí ít dẫn đến nhiều vấn đề về lý luận và tình hình thực tiễn ở vùng dân tộc, những nảy sinh, diễn biến mới, những dự báo, cảnh báo... chưa được tập trung nghiên cứu, lý giải; các nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học cho việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, đặc biệt là xây dựng chương trình, dự án chính sách của Ủy ban Dân tộc ở tầm chiến lược, dài hạn chưa được triển khai... vì thế chưa đề xuất được các giải pháp, chính sách giải quyết các vấn đề của các vùng dân tộc đang đặt ra một cách căn bản, bền vững, lâu dài.

Mặc dù trong cả hệ thống cơ quan công tác dân tộc chỉ có duy nhất 1 đơn vị nghiên cứu khoa học, song cho đến nay sau 13 năm hoạt động, Viện Dân tộc vẫn đang gặp khó khăn về mọi mặt từ con người (biên chế, năng lực nghiên cứu) đến việc không có trụ sở phải đi thuê ngoài; cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện làm việc không được đảm bảo (khoảng 60% trong tổng số cán bộ của Viện Dân tộc chưa có máy vi tính, nhiều máy đã cũ, quá thời hạn khấu hao...). Trong khi đó kinh phí hàng năm cấp cho Viện chỉ đủ để đảm bảo các hoạt động thường xuyên, không có kinh phí để thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, hội thảo, tập huấn, hợp tác quốc tế... vì vậy hoạt động KH&CN của đơn vị này cũng đang gặp rất nhiều khó khăn.

Các hoạt động nghiên cứu khoa học chưa đa dạng nhất là trong hợp tác, khai thác đề tài, dự án từ bên ngoài. Chưa tổ chức được nhiều hoạt động tư vấn, phản biện về các vấn đề phục vụ công tác xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc. Chưa có nhiều hoạt động trao đổi học thuật về những vấn đề lý luận, cơ sở khoa học của công tác dân tộc, chính sách dân tộc...

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2016-2020**

### **1. Phương hướng**

Giai đoạn 2016-2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với đất nước ta nói chung và cơ quan công tác dân tộc nói riêng. Đây là giai đoạn thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm cuối cùng trong nội dung Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011- 2020 của đất nước...

Đối với lĩnh vực công tác dân tộc, cùng với yêu cầu tổ chức thực hiện tốt Nghị Quyết trung ương 7 khóa IX và Kết luận số 57-KL/TW ngày 03/1/2009 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết trung ương 7 khóa IX về công tác dân tộc. Ủy ban Dân tộc cùng các bộ, ngành địa phương phải triển khai có hiệu quả Nghị định 05/2011/NĐ-CP, ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc, Chỉ thị số 1971/CT-TTg ngày 27/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân tộc thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đặc biệt là Chiến lược công tác dân tộc được ban hành tại Quyết định số 449/QĐ-TTg, ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2356/QĐ-TTg ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác Dân tộc đến năm 2020

Vì vậy, hoạt động KH&CN của Ủy ban Dân tộc cần phải chủ động tham gia một cách tích cực và hiệu quả để cung cấp cơ sở khoa học phục vụ cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Ủy ban Dân tộc, cụ thể tập trung vào một số phương hướng chủ yếu sau:

**1.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tổng kết, bổ sung, hoàn thiện lý luận về công tác dân tộc, trong đó cần thực hiện tốt các vấn đề:**

Nghiên cứu tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác dân tộc; các vấn đề cơ sở lý luận liên quan đến quản lý nhà nước về công tác dân tộc; làm sáng tỏ những lý luận mới, cách tiếp cận mới về dân tộc, dân tộc thiểu số; về quan hệ dân tộc; về dân tộc và phát triển; về xung đột, ly khai dân tộc; từ đó góp phần bổ sung, hoàn thiện, phát triển lý luận và phục vụ công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc...

**1.2. Thực hiện tốt hoạt động nghiên cứu các vấn đề thực tiễn góp phần bổ sung, hoàn thiện, phát triển lý luận và phục vụ có hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc**

Triển khai các nghiên cứu nhằm lý giải dưới góc độ khoa học và đề xuất các giải pháp khả thi, hiệu quả về một số vấn đề nổi cộm cấp bách đang diễn ra ở các vùng dân tộc thiểu số: xu thế biến đổi sinh kế, văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số; tiếp tục các nghiên cứu về nghèo, nghèo đa chiều và giảm nghèo bền vững của đồng bào dân tộc thiểu số; nghiên cứu cung cấp các luận cứ khoa học về tiêu chí xác định vùng dân tộc thiểu số để phục vụ cho hoạch định chính sách dân tộc; nghiên cứu các mô hình phát triển kinh tế xã hội có hiệu quả trong vùng DTTS trong nước và các kinh nghiệm xử lý, giải quyết phát triển của các nước có điều kiện tương đồng với Việt Nam; Thực hiện các nghiên cứu gắn với việc xây dựng mới; tổng kết, đánh giá để điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các đề án, dự án, chương trình, chính sách dân tộc...

**1.3. Đa dạng hóa, mở rộng cả về quy mô và chất lượng các hoạt động KH&CN; tiếp tục đổi mới công tác quản lý khoa học và công nghệ**

Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện: “Chương trình khoa học trọng điểm cấp Quốc gia về vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc”.

Khai thác các nguồn kinh phí trong và ngoài nước (hợp tác quốc tế; phối hợp; đấu thầu...) để hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Tổ chức các hội thảo, tư vấn, phân biện, tham gia ý kiến vào các dự thảo chính sách dân tộc, chương trình, dự án trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường công tác thông tin, trao đổi, chuyển giao các kết quả nghiên cứu, góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu, xây dựng chính sách dân tộc cho cán bộ làm công tác dân tộc. Thúc đẩy hợp tác quốc tế về khoa học với các tổ chức nghiên cứu khoa học ở trong và ngoài nước, để trao đổi, học tập kinh nghiệm nghiên cứu xây dựng chính sách dân tộc, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ khoa học. Tiếp tục đổi mới quản lý KH&CN, theo Nghị định 115/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 (Ban hành các qui định, quy chế quản lý khoa học...)

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Đẩy mạnh các hoạt động KH&CN để hoạt động này thực sự trở thành nhân tố quan trọng đáp ứng các yêu cầu phát triển vùng dân tộc thiểu số cả nước nói chung và nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc nói riêng. Đến năm 2020, hoạt động KH&CN của Ủy ban Dân tộc đạt mức khá trong các Bộ, ngành trung ương.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

a) Đến năm 2020, KH&CN góp phần tích cực, hiệu quả trong việc cung cấp các luận cứ, bằng chứng khoa học vào hầu hết các hoạt động xây dựng xây dựng mới; tổng kết, đánh giá để điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các đề án, dự án, chương trình, chính sách dân tộc.

b) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, đến năm 2020, 70% số cán bộ nghiên cứu KH&CN có thể chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học từ cấp Bộ trở lên; có các bài báo có chất lượng khoa học cao công bố trên tạp chí chuyên ngành, phần đầu có công trình công bố trên các tạp chí quốc tế.

c) Hoàn thiện mạng lưới tổ chức KH&CN của Ủy ban Dân tộc, trong đó chú trọng tổ chức triển khai xây dựng Học viện Dân tộc (sau khi có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ), hình thành mạng lưới các Viện chuyên ngành (về chính sách, văn hóa, ngôn ngữ, môi trường...) kết hợp giữa nghiên cứu và đào tạo trong Học viện.

d) Huy động được các nguồn lực kinh phí để từng bước đáp ứng nhu cầu hoạt động KH&CN đang đặt ra, trong đó chú trọng nâng cao kinh phí cấp từ ngân sách nhà nước, thu hút các nguồn lực tài chính thông qua hợp tác quốc tế.

## **3. Một số nhiệm vụ hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016-2020**

### **3.1. Tiếp tục đổi mới cơ bản, toàn diện và đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động khoa học và công nghệ**

#### **a) Về tổ chức khoa học và công nghệ**

Tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển Viện Dân tộc để trở thành cơ quan có đủ năng lực nghiên cứu tham mưu cho Lãnh đạo Ủy ban về chiến lược, chính sách dân tộc và các vấn đề nghiên cứu có liên quan.

Nhanh chóng triển khai xây dựng Học viện Dân tộc (sau khi có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ), trong đó hình thành mạng lưới các Viện nghiên cứu, đào tạo chuyên ngành (về chính sách, văn hóa, ngôn ngữ, môi trường...) kết hợp giữa nghiên cứu và đào tạo trong Học viện



### *b) Về cơ chế quản lý khoa học và công nghệ*

Đổi mới cơ bản cơ chế quản lý KH&CN phù hợp với các quy định mới theo Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, tạo điều kiện cho hoạt động KH&CN đóng góp thiết thực vào thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Ủy ban.

Đổi mới phương thức xây dựng nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, bao gồm đề xuất, lựa chọn và xác định nhiệm vụ KH&CN, bảo đảm tính thực tiễn, khoa học, gắn với nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Đổi mới phương thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch và cạnh tranh trong tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Khuyến khích các tổ chức KH&CN liên kết, phối hợp để thực hiện các nghiên cứu khoa học.

Đổi mới cơ chế tài chính thực hiện nhiệm vụ KH&CN phù hợp với quy định hiện hành của hoạt động KH&CN. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước đầu tư cho KH&CN.

### *c) Về cơ chế hoạt động khoa học và công nghệ*

Tiếp tục rà soát điều chỉnh đề Viện Dân tộc thực hiện đúng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

## **3.2. Tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ**

Tập trung đầu tư phát triển nhằm tăng cường tiềm lực KH&CN cho Viện Dân tộc; các viện thuộc Học viện Dân tộc (sau khi được Thủ tướng phê duyệt). Chú trọng xây dựng đội ngũ chuyên gia nghiên cứu theo từng lĩnh vực. Phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ có tiềm năng trong cơ quan Ủy ban.

Nâng cao năng lực, trình độ và phẩm chất của cán bộ quản lý KH&CN của Ủy ban Dân tộc, đáp ứng yêu cầu trong tình hình hiện nay.

Quan tâm phát triển hệ thống các tổ chức trung tâm thuộc Viện, Học viện thực hiện chức năng dịch vụ chuyển giao công nghệ cho vùng dân tộc thiểu số.

## **3.3. Đẩy mạnh các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên**

Nghiên cứu tổng kết những vấn đề lý luận, thực tiễn về công tác dân tộc, quản lý nhà nước về công tác dân tộc;

Nghiên cứu làm sáng tỏ những lý luận mới, cách tiếp cận mới về dân tộc, dân tộc thiểu số; về quan hệ dân tộc; về dân tộc và phát triển; về xung đột, ly khai dân tộc; phân biệt đối xử dân tộc...

Nghiên cứu dự báo các xu thế vận động, phát triển của các dân tộc thiểu số cũng như các vấn đề liên quan đến dân tộc thiểu số;

Nghiên cứu nhằm lý giải dưới góc độ khoa học và đề xuất các giải pháp khả thi, hiệu quả về một số vấn đề nổi cộm cấp bách đang diễn ra ở các vùng dân tộc thiểu số: xu thế biến đổi sinh kế, văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số; Nghiên cứu về nghèo, nghèo đa chiều và giảm nghèo bền vững của đồng bào dân tộc thiểu số;

Nghiên cứu đặc điểm hình thành và phát triển văn hóa, dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam phục vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.

Nghiên cứu cung cấp các luận cứ khoa học về tiêu chí xác định vùng dân tộc thiểu số để phục vụ cho hoạch định chính sách dân tộc;

Thực hiện các nghiên cứu gắn với việc xây dựng mới; tổng kết, đánh giá để điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các đề án, dự án, chương trình, chính sách dân tộc... Nghiên cứu các mô hình phát triển kinh tế - xã hội có hiệu quả trong vùng DTTS của cả nước.

Đẩy mạnh các hoạt động chuyển giao tiến bộ KH&CN phù hợp, hiệu quả đối với vùng và đồng bào dân tộc thiểu số.

Nghiên cứu các mô hình quản lý; kinh nghiệm xử lý, giải quyết vấn đề dân tộc, các chính sách phát triển dân tộc thiểu số của các nước có điều kiện tương đồng với Việt Nam;

Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số Việt Nam trong cả nước. Thực hiện tốt hoạt động thông tin, thống kê KH&CN: cung cấp, tổng hợp - phân tích thông tin, số liệu thống kê KH&CN bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu lãnh đạo, quản lý, dự báo, hoạch định chiến lược, chính sách phát triển liên quan đến dân tộc thiểu số; Tăng cường cập nhật, chia sẻ và cung KH&CN đã được nghiên cứu, công bố.

### **III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

Để triển khai thực hiện Kế hoạch 2016-2020 được tốt, góp phần quan trọng cho Ủy ban Dân tộc hoàn thành nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước, Chính phủ giao, Ủy ban Dân tộc có một số kiến nghị như sau:

1. Đề nghị Bộ KH&CN, Bộ Tài chính nghiên cứu xem xét, hoặc chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ có cơ chế tăng kinh phí sự nghiệp khoa học cho Ủy ban Dân tộc để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Hiện nay do số kinh phí cấp rất thấp, vì vậy nếu áp dụng theo cơ chế dự toán chi ngân sách hàng năm tăng thêm 10%, thì Ủy ban Dân tộc không thể giải quyết những khó khăn bất cập trong triển khai các nhiệm vụ KH&CN đang đặt ra.

2. Đề nghị Bộ KH&CN tăng cường mở các lớp đào tạo, tập huấn về công tác nghiên cứu KH&CN cho cán bộ các Bộ, ngành có liên quan, nhất là các Chương trình đào tạo bồi dưỡng tại nước ngoài hoặc mời các chuyên gia quốc tế trao đổi tại Việt Nam.

3. Tạo điều kiện trong việc giúp cho Ủy ban Dân tộc xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình khoa học trọng điểm cấp Quốc gia về vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc”./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban (để b/c);
- Công TTĐT UBĐT;
- Lưu: VT, TH (03 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM



  
Phan Văn Hùng